

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Văn Hoàn và bà Khương Thị Lơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 218/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987 (*có mặt*).

ĐKHK: Thôn BDG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn CN, xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1978 (*có mặt*).

ĐKHK và cư trú: Thôn BDG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải

Dương vào ngày 12/11/2010 và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới tại địa phương. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, bất đồng tính cách dẫn đến anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Bản thân anh D không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến gia đình hay đi chơi về khuya, khi chị góp ý thì anh chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Thanh Hà sinh sống và sống ly thân với anh được khoảng 02 tháng, sau đó anh đến tìm đón về mẹ con chị về đoàn tụ. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì tiếp tục xảy ra cãi vã, anh luôn nghi ngờ tình cảm của chị, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau liên tục xảy ra cãi nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Chị nghĩ vì các con nên cố gắng chịu đựng nhưng anh D ngày càng đối xử với chị như người xa lạ, cuộc sống gia đình căng thẳng mệt mỏi, không hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần ngồi cùng với nhau để tìm biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả. Chị nhận thấy cuộc sống gia đình không đem lại hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị cùng các con đã ra ngoài thuê nhà sống ly thân với anh từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân mỗi người sống một nơi anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn, kinh tế của ai người đó tự quản lý chi tiêu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai chung con chung là Phạm Thái D, sinh ngày 18/5/2011 và Phạm Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/5/2013. Hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi con chung thành niên. Hiện nay chị là giáo viên công tác tại trường tiểu học Ngọc Liên, chị làm giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và được nghỉ hai ngày cuối tuần là thứ bảy, chủ nhật. Thu nhập của chị ổn định từ 6.000.000đồng đến 6.500.000đồng/tháng. Chị khẳng định đủ điều kiện để nuôi con được phát triển một cách tốt nhất, các con của anh chị vẫn do chị chăm sóc nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 9 năm 2022 thì mẹ con chị chuyển ra ngoài và thuê nhà ở riêng.

Sau khi ly hôn chị chuyển công tác và cùng các con chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị ở huyện Thanh Hà, bố mẹ chị có nhà cửa rộng rãi đầy đủ điều kiện cho mẹ con chị sinh sống sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phạm Văn D trình bày: Anh và chị Phạm Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng ngày 12/11/2010. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, lối sống trái ngược, không tôn trọng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh chị không còn dành tình cảm, quan tâm yêu thương chia sẻ. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết động viên hòa giải hàn gắn cho anh chị nhưng không đem lại kết quả. Tháng 9 năm 2022, chị đã cùng với hai con thuê nhà ra chỗ khác sinh sống không sống chung cùng anh. Anh không biết chị thuê nhà ở đâu và chặn toàn bộ số điện thoại của anh, gia đình anh nên anh không có thông tin để có biện pháp gắn tình cảm với chị. Bản thân anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc, khó có thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị làm đơn xin ly hôn với anh, anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị được ly hôn để anh sớm ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Thái D, sinh ngày 18/5/2011 và Phạm Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/5/2013. Hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng chị L. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên, nếu chị L không nhất trí thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang đến khi thành niên và chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương đến khi thành niên. Anh và chị không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện anh vẫn sinh sống trên ngôi nhà mà vợ chồng xây dựng trên thửa đất mang tên bố mẹ đẻ anh tại thôn BĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Hiện nay anh làm thợ chạm khắc đồ gỗ mỹ nghệ thủ công tại địa phương, thu nhập từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của các con chung của anh chị là cháu Phạm Thái D và Phạm Thị Huyền Tr đều trình bày: Hàng ngày bố mẹ thường xảy ra cãi nhau, bố mẹ sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ và không muốn làm xáo trộn cuộc sống từ trước đến nay. Mẹ cháu rất yêu thương chị em cháu, hơn nữa từ khi bố mẹ sống ly thân mẹ là người chăm sóc cho hai anh em cháu.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị L trình bày: Chị L và anh D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn từ nhiều năm, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau. Trước đó, chị L và anh D cũng đã có lần sống ly thân. Gia đình cũng khuyên giải hàn gắn để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại lục đục mâu thuẫn, không đem lại hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh D trình bày: Quá trình chung sống giữa anh D và chị L nảy sinh mâu thuẫn, anh chị thường xuyên xích mích cãi nhau, đối xử với nhau thì lạnh nhạt, không sự yêu thương quan tâm, chia sẻ dành tình cảm, công việc cho nhau. Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không đem lại hạnh phúc. Nay chị L làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền vào năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn BĐG, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Địa phương được biết chị L làm đơn xin ly hôn với anh D và giải quyết về con chung, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Phạm Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Bị đơn anh Phạm Văn D cũng nhất trí ly và không đồng ý để chị L nuôi hai con mà anh đề nghị Tòa án giải quyết ch anh và chị L mỗi người nuôi một con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D thuận tình ly hôn

+ Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung Phạm Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/5/2013 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung Phạm Thái D, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung. Đây là tranh chấp về quan hệ Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn D là bị đơn hiện đang cư trú và sinh sống tại xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng ngày 12/11/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách dẫn đến thường xảy ra va chạm làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng, tình cảm rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay mỗi người một nơi, tự lo cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn cuộc sống gia đình nên chị L xin ly hôn, anh D nhất trí. Điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D.

- Về con chung: Chị L và anh D đều xác định vợ chồng có hai con chung là Phạm Thái D, sinh ngày 18/5/2011 và Phạm Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/5/2013. Khi ly hôn cả chị L, anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi thành niên và không yêu cầu phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh và chị là hoàn toàn chính đáng. Hiện hai con chung đều đang học tập tại trường học trên địa bàn xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, sau khi ly hôn chị L sẽ chuyển công tác và cùng các con về sinh sống tại huyện Thanh Hà cùng gia đình bố mẹ đẻ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện kinh tế cũng như công việc, chỗ ở đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung cả về vật chất lẫn tinh thần thì thấy chị L là giáo viên thu nhập của chị từ 6.000.000đồng đến 6.500.000đồng/tháng và đang thuê nhà gần nơi chị công tác, anh D làm thợ mộc tại địa phương thu nhập từ 10.000.000đồng đến 13.000.000đồng/tháng và đang sinh sống trên ngôi nhà mà vợ chồng xây dựng. Cả anh chị đều có thu nhập, chỗ ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chung, Hội đồng xét

xử thấy rằng cần giao con chung là Phạm Thái D cho anh Phạm Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và giao con chung là Phạm Thị Huyền Tr cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp trách nhiệm, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái được quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Thị Huyền Tr, sinh ngày 16/5/2013 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Giao con chung Phạm Thái D, sinh ngày 18/5/2011 cho anh Phạm Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 75.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2020/0002361 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Hoàn trả chị Phạm Thị L số tiền 225.000đồng.

Anh Phạm Văn D phải chịu 75.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà